TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết số 05/2023/QĐ-ST ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Chị **Đinh Thị T,** sinh ngày: 07/6/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L (nay là thôn L Thịnh), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Người yêu cầu: Anh **Ngô Đức M,** sinh ngày: 20/9/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L (nay là thôn L Thịnh), xã X, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan, đề nghị giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo nội dung Đơn khởi kiện giải quyết ly hôn của chị Định Thị Tú và ý kiến của anh Ngô Đức M cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 21, ngày 28/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 con chung. Năm 2019, anh Mạnh đi lao động tại Đài Loan. Đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Tú và anh Mạnh bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng. Nhận thấy, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đinh Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M có 01 con chung là Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019. Vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Ngô Đức M thông qua thân nhân đã trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Đinh Thị T khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nội dung chị Đinh Thị T trình bày trong đơn khởi kiện. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân trong thời gian dài, khoảng cách địa lý xa xôi, không tin tưởng và không muốn hàn gắn, duy trì quan hệ vợ chồng nên anh Ngô Đức M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng thống nhất giao con chung là Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Mạnh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc, điều kiện đi lại khó khăn, anh Ngô Đức M không về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ủy quyền giao nhận tài liệu cho bố mẹ đẻ là ông Ngô Hoài Thanh và bà Hồ Thị Nhung, địa chỉ: Thôn L Thịnh, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo Biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện nội dung: Chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 21, ngày 28/3/2018. Quy trình đăng ký kết hôn được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục. Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019. Anh Mạnh, chị Tú chưa hòa giải hôn nhân gia đình tại chính quyền. Chị Đinh Thị T, anh Ngô Đức M và cháu Ngô Gia L đều đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Hiện nay, chị Tú và cháu Linh có mặt tại địa phương còn anh Mạnh không có mặt.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M, về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 23654/QLXNC-P5 ngày 07/11/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện *"Anh Ngô Đức M đã xuất nhập cảnh 05 lần, lần gần đây nhất vào ngày 15/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước"*. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc, anh Ngô Đức M trình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu của chị Đinh Thị T, không tranh chấp. Do công việc, anh Mạnh không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho bố mẹ đẻ là ông Ngô Hoài Thanh và bà Hồ Thị Nhung. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho anh Ngô Đức M thông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án "Ly hôn" thành "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[1.4] Chị Đinh Thị T có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 41/2022/TB-TA ngày 28/11/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục,

đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2020. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, không tin tưởng. Vợ chồng ly thân trong thời gian dài. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."*(Điều 55).

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Tú, anh Mạnh như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Ngô Đức M và chị Đinh Tụ Tú có 01 con chung là Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019. Hiện nay, anh Ngô Đức M đang lao động tại Đài Loan. Con chung hiện đang sinh sống cùng chị Đinh Thị T, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được học tập đầy đủ. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung là Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019 cho chị Đinh Thị T nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị T, sinh ngày: 07/6/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L (nay là thôn L Thịnh), xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và anh Ngô Đức M, sinh ngày: 20/9/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L (nay là thôn L Thịnh), xã X, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của chị Đinh Thị T và anh Ngô Đức M: Giao con chung Ngô Gia L, sinh ngày: 19/3/2019 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Anh Ngô Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Đinh Thị T theo biên lai số 0000410 ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân